

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

I. DANH MỤC BIỂU MẪU

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Phiếu tài trợ/đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-01-PĐHNV
2	Phiếu đặt hàng cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-02-PĐHCNV
3	Phiếu nhận xét hồ sơ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-03-PNXNV
4	Phiếu nhận xét hồ sơ cụm nhiệm vụ/ chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-04-PNXCNV
5	Phiếu đánh giá hồ sơ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-05-PĐGNV
6	Phiếu đánh giá hồ sơ cụm nhiệm vụ/ chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-06-PĐGCNV
7	Biên bản kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-07-BBKP
8	Bảng tổng hợp kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-08-KQKP
9	Biên bản họp hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-09-BBHĐ
10	Phiếu thẩm định kinh phí nhiệm vụ/ cụm nhiệm vụ/ chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-10-PTĐKP
11	Biên bản họp thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-11-BBTĐKP
12	Phiếu nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ/ chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-12-NXKQ
13	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-13-ĐGNV
14	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện cụm nhiệm vụ/ chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-14-ĐGCNV
15	Biên bản kiểm phiếu đánh giá cuối kỳ nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ/ chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-15-KPĐG
16	Biên bản họp Tổ chuyên gia đánh giá cuối kỳ nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	BM-16-BBĐG

II. NỘI DUNG CÁC BIỂU MẪU

BM-01-PĐHNV

**TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ TÀI TRỢ/
ĐẶT HÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20....

TÀI TRỢ/ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tổ chức tài trợ/đặt hàng:; Mã định danh điện tử của tổ chức (nếu có):

2. Tên nhiệm vụ:

Thuộc lĩnh vực:

- | | | | |
|------------------------|--------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| - Khoa học tự nhiên | ☐ | - Khoa học kỹ thuật và công nghệ | ☐ |
| - Khoa học y, dược | ☐ | - Khoa học nông nghiệp | ☐ |
| - Khoa học xã hội | ☐ | - Khoa học nhân văn | ☐ |
| - Công nghệ chiến lược | ☐ | | ☐ |

Thuộc loại hình nhiệm vụ:

- | | | | |
|------------------------|--------------------------|-------------------------------|--------------------------|
| - Nghiên cứu cơ bản | ☐ | - Nghiên cứu ứng dụng | ☐ |
| - Phát triển công nghệ | ☐ | - Phát triển giải pháp xã hội | ☐ |

3. Tính cấp thiết: ...

4. Mục tiêu: ...

5. Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện:...

6. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

- Tổng kinh phí: triệu đồng

+ Kinh phí hỗ trợ từ NSNN:

+ Kinh phí từ nguồn khác:

- Thời gian: tháng

7. Đề xuất tổ chức được xét giao trực tiếp (nếu có)

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại/Email:

8. Tổ chức tài trợ/đặt hàng cam kết việc tiếp nhận, tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu và mô tả phương án tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu

.....

9. Cơ quan Nhà nước nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả (nếu có):

.....

..., ngày ... tháng... năm 20...

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

TÀI TRỢ/ĐẶT HÀNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ ĐẶT HÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐẶT HÀNG CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ

1. Tổ chức đặt hàng:; Mã định danh điện tử của tổ chức (nếu có):;
2. Tên cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ đặt hàng:

Thuộc lĩnh vực:

- | | | | |
|------------------------|--------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| - Khoa học tự nhiên | ☐ | - Khoa học kỹ thuật và công nghệ | ☐ |
| - Khoa học y, dược | ☐ | - Khoa học nông nghiệp | ☐ |
| - Khoa học xã hội | ☐ | - Khoa học nhân văn | ☐ |
| - Công nghệ chiến lược | ☐ | | ☐ |

Thuộc loại hình nhiệm vụ:

- | | | | |
|------------------------|--------------------------|-------------------------------|--------------------------|
| - Nghiên cứu cơ bản | ☐ | - Nghiên cứu ứng dụng | ☐ |
| - Phát triển công nghệ | ☐ | - Phát triển giải pháp xã hội | ☐ |

3. Tính cấp thiết: ...

4. Mục tiêu: ...

5. Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện:...

6. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

Tổng kinh phí: triệu đồng

- Kinh phí hỗ trợ từ NSNN:

- Kinh phí từ nguồn khác:

Thời gian: tháng

7. Đề xuất tổ chức được xét giao trực tiếp (nếu có)

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại/Email:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ

A. Nhiệm vụ 1**1. Tên nhiệm vụ đặt hàng:****2. Tính cấp thiết: ...****3. Mục tiêu: ...****4. Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện:...****5. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:**

Tổng kinh phí: triệu đồng

- Kinh phí hỗ trợ từ NSNN:

- Kinh phí từ nguồn khác:

Thời gian: tháng

6. Đề xuất tổ chức được xét giao trực tiếp (nếu có)

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại/Email:

7. Tổ chức đặt hàng cam kết việc tiếp nhận, tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu và mô tả phương án tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu

.....

8. Cơ quan Nhà nước nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả (nếu có):**B. Nhiệm vụ 2**

...

..., ngày ... tháng... năm 20...

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẶT HÀNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

BM-03-PNXNV

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT TÀI TRỢ, ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KH&CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Ủy viên phản biện	☐
Ủy viên hội đồng	☐

1. Học hàm/Học vị - Họ và tên người nhận xét:.....
2. Tên nhiệm vụ:
3. Tên tổ chức đăng ký chủ trì:.....
4. Họ và tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm:.....
5. Nhận xét theo các nhóm tiêu chí (đánh dấu vào 1 ô lựa chọn):

Nhóm tiêu chí	Nhận xét của thành viên hội đồng				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
5.1. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ					
- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất, công nghệ, các công trình, dự án đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu) và tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ (kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất...).	☐	☐	☐	☐	☐
- Năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ (đội ngũ chính)	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:					
5.2. Tính cấp thiết và mục tiêu thực hiện nhiệm vụ	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém

Nhóm tiêu chí	Nhận xét của thành viên hội đồng				
- Việc luận giải chi tiết về tính cấp thiết thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng với yêu cầu đặt hàng và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh	☐	☐	☐	☐	☐
- Tính rõ ràng, cụ thể của mục tiêu và tính khả thi trong thực hiện	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:					
5.3. Nội dung, phương pháp thực hiện nhiệm vụ	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
- Các nội dung nghiên cứu phù hợp để đạt được mục tiêu và sản phẩm.	☐	☐	☐	☐	☐
- Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng phù hợp với các nội dung nghiên cứu.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:					
5.4. Kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
- Đầy đủ, đáp ứng yêu cầu về số lượng và khoa học cần đạt đối với loại hình nhiệm vụ.	☐	☐	☐	☐	☐
- Khả năng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, giải pháp mới, được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:					
5.5. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
- Phương thức, địa chỉ ứng dụng, chuyển giao kết quả	☐	☐	☐	☐	☐

Nhóm tiêu chí	Nhận xét của thành viên hội đồng				
nghiên cứu					
- Khả năng thị trường; phương án thương mại hóa; phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nhiệm vụ (nếu có)	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:					
5.6. Hiệu quả và tác động của kết quả nhiệm vụ	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
- Dự kiến hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ (Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025)	☐	☐	☐	☐	☐
- Dự kiến tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ (Đánh giá dựa trên sự phù hợp của kết quả theo nội dung và tiêu chí quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025)	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:					
5.7. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
Dự toán phù hợp với nội dung công việc, sản phẩm dự kiến tạo ra của nhiệm vụ và các khoản chi.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 7:					
5.8. Quản lý rủi ro và biện pháp kiểm soát	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
- Xác định, phân tích, đánh giá mức độ tác động với các	☐	☐	☐	☐	☐

Nhóm tiêu chí	Nhận xét của thành viên hội đồng				
loại rủi ro có thể xảy ra					
- Biện pháp đề xuất quản lý, kiểm soát, ứng phó đối với các loại rủi ro có thể xảy ra	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 8:					
Tổng hợp	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
	☐	☐	☐	☐	☐

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI NHẬN XÉT
(ký, ghi rõ họ tên)

BM-04-PNXCNV

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT TÀI TRỢ, ĐẶT HÀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm 20...

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ
CỤM NHIỆM VỤ/ CHUỖI NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Ủy viên phản biện	☐
Ủy viên hội đồng	☐

1. Học hàm/Học vị - Họ và tên người nhận xét:
2. Tên Cụm nhiệm vụ/Chuỗi nhiệm vụ:.....
.....
3. Tên tổ chức đăng ký chủ trì:.....
4. Họ và tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm:.....
5. Danh mục các nhiệm vụ thành phần thuộc chuỗi nhiệm vụ
Tên nhiệm vụ thành phần 01:
Tên nhiệm vụ thành phần 02:
.....

6. Nhận xét theo các nhóm tiêu chí (đánh dấu vào 1 ô lựa chọn):

Nhóm tiêu chí	Nhận xét của thành viên hội đồng				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
6.1. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện					
- Tổ chức chủ trì (Năng lực điều phối, quản lý và kinh nghiệm triển khai các nhiệm vụ quy mô lớn, kinh nghiệm, cơ sở vật chất, công nghệ, các công trình, dự án đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu) và tổ chức phối hợp chính thực hiện (kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất...).	☐	☐	☐	☐	☐
- Năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ (đội ngũ chính)	☐	☐	☐	☐	☐

Nhóm tiêu chí	Nhận xét của thành viên hội đồng				
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:					
6.2. Tính cấp thiết và mục tiêu thực hiện Cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
- Việc luận giải chi tiết về tính cấp thiết thực hiện, sự cần thiết phải liên kết của các nhiệm vụ thành phần, đáp ứng với yêu cầu đặt hàng và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh	☐	☐	☐	☐	☐
- Tính rõ ràng, cụ thể của mục tiêu chung, mục tiêu của từng nhiệm vụ thành phần và tính khả thi trong thực hiện	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:					
6.3. Nội dung, phương pháp thực hiện	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
- Các nội dung nghiên cứu phù hợp để đạt được mục tiêu và sản phẩm.	☐	☐	☐	☐	☐
- Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng phù hợp với các nội dung nghiên cứu.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:					
6.4. Mối liên kết giữa các nhiệm vụ thành phần	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
- Tính logic trong việc sắp xếp các mắt xích, trình tự triển khai các nhiệm vụ thành phần.	☐	☐	☐	☐	☐
- Sự kế thừa kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước phải là nguyên liệu/số liệu đầu vào nhiệm vụ sau và tính gói đầu về tiến độ thực hiện và sự trùng lặp nội dung giữa các nhiệm vụ.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:					

Nhóm tiêu chí	Nhận xét của thành viên hội đồng				
6.5 Kết quả dự kiến và chỉ tiêu đánh giá	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
- Đầy đủ, đáp ứng yêu cầu về số lượng và khoa học cần đạt đối với loại hình nhiệm vụ.	☐	☐	☐	☐	☐
- Khả năng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, giải pháp mới, được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:					
6.6. Khả năng thương mại hóa	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
- Nhận xét về tính sáng tạo, điểm vượt trội của công nghệ/quy trình/mô hình tổ chức của chuỗi so với các giải pháp hiện có trên thị trường và phương án thương mại hóa kết quả của cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ.	☐	☐	☐	☐	☐
- Tính khả thi của phương án ứng dụng thực tiễn của cả cụm/chuỗi nhiệm vụ	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:					
6.7. Hiệu quả và tác động	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
- Dự kiến hiệu quả đầu ra đối với phát triển KH&CN mà cụm/chuỗi nhiệm vụ mang lại	☐	☐	☐	☐	☐
- Dự kiến tác động của kết quả thực hiện cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ đối với ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội, môi trường, an ninh-quốc phòng, hội nhập quốc tế	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 7:					

Nhóm tiêu chí	Nhận xét của thành viên hội đồng				
6.8. Tổng kinh phí đề xuất	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
Dự toán phù hợp của tổng kinh phí với nội dung công việc, sản phẩm dự kiến tạo ra của cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ và các khoản chi.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 8: 					

7. Nhận xét cụ thể đối với các nhiệm vụ thành phần của Cụm nhiệm vụ/Chuỗi nhiệm vụ):
 (Chuyên gia đưa ra ý kiến về việc giữ nguyên, chỉnh sửa hoặc loại bỏ mắt xích nào trong chuỗi)

8. Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI NHẬN XÉT
(ký, ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT TÀI TRỢ, ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KH&CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày.....tháng.....năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Chủ tịch ☐

Phó Chủ tịch ☐

Ủy viên phản biện ☐

Ủy viên hội đồng ☐

1. Học hàm/Học vị - Họ và tên người đánh giá:.....

2. Tên nhiệm vụ:

3. Tên tổ chức đăng ký chủ trì:.....

4. Họ và tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm:.....

5. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí (chọn 1 trong 5 mức điểm)

Nhóm tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
5.1. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ						2			16
- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất, công nghệ, các công trình, dự án đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu) và tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ (kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất...).	☐	☐	☐	☐	☐				
- Năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ (đội ngũ chính)	☐	☐	☐	☐	☐	2			
5.2. Tính cấp thiết và mục tiêu thực hiện nhiệm vụ						2			12
- Việc luận giải chi tiết về tính cấp thiết thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng với yêu cầu đặt hàng và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh	☐	☐	☐	☐	☐				
- Tính rõ ràng, cụ thể của mục tiêu và tính khả thi trong thực hiện	☐	☐	☐	☐	☐	1			
5.3. Nội dung, phương pháp thực hiện									20

nhiệm vụ				
- Các nội dung nghiên cứu phù hợp để đạt được mục tiêu và sản phẩm.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3		
- Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng phù hợp với các nội dung nghiên cứu.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2		
5.4. Kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ				
- Đầy đủ, đáp ứng yêu cầu về số lượng và khoa học cần đạt đối với loại hình nhiệm vụ.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2		12
- Khả năng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, giải pháp mới, được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1		
5.5. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu				
- Phương thức, địa chỉ ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1		8
- Khả năng thị trường; phương án thương mại hóa; phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nhiệm vụ (nếu có)	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1		
5.6. Hiệu quả và tác động của kết quả nhiệm vụ				
- Dự kiến hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ (Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025)	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2		16
- Dự kiến tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ (Đánh giá dựa trên sự phù hợp của kết quả theo nội dung và tiêu chí quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025; Đối với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng, tập trung đánh giá giải pháp kỹ thuật, tính ứng dụng thực tiễn và hiệu năng bảo mật cao nhất).	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2		
5.7. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ				
- Dự toán phù hợp với nội dung công việc, sản phẩm dự kiến tạo ra của nhiệm vụ và các khoản chi.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2		8
5.8. Quản lý rủi ro và biện pháp kiểm soát				
- Xác định, phân tích, đánh giá mức độ tác động với các loại rủi ro có thể xảy ra	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1		8
- Biện pháp đề xuất quản lý, kiểm soát, ứng phó đối với các loại rủi ro có thể xảy ra	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1		
Ý kiến đánh giá tổng hợp				100

5.9. Đánh giá mức độ rủi ro của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ

- ☐ Rủi ro thấp
- ☐ Rủi ro trung bình
- ☐ Rủi ro cao

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ
(ký, ghi rõ họ tên)

BM-06-PĐGCNV

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT TÀI TRỢ, ĐẶT HÀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng..... năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ
CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO

Chủ tịch ☐

Phó Chủ tịch ☐

Ủy viên phản biện ☐

Ủy viên hội đồng ☐

1. Học hàm/Học vị - Họ và tên người đánh giá:.....

2. Tên cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:.....

3. Tên tổ chức đăng ký chủ trì:.....

4. Họ và tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm:.....

5. Danh mục các nhiệm vụ thành phần thuộc chuỗi nhiệm vụ

Tên nhiệm vụ thành phần 01:

Tên nhiệm vụ thành phần 02:

6. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí (chọn 1 trong 5 mức điểm)

Nhóm tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
6.1. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện						2			16
- Tổ chức chủ trì (Năng lực điều phối, quản lý và kinh nghiệm triển khai các nhiệm vụ quy mô lớn, kinh nghiệm, cơ sở vật chất, công nghệ, các công trình, dự án đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu) và tổ chức phối hợp chính thực hiện (kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất...).	☐	☐	☐	☐	☐				
- Năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ (đội ngũ chính)	☐	☐	☐	☐	☐	2			
6.2. Tính cấp thiết và mục tiêu thực hiện Cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ						2			
- Việc luận giải chi tiết về tính cấp thiết thực hiện, sự cần thiết phải liên kết của các nhiệm vụ thành phần, đáp ứng với yêu cầu đặt hàng	☐	☐	☐	☐	☐				

và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh					12
- Tính rõ ràng, cụ thể của mục tiêu chung, mục tiêu của từng nhiệm vụ thành phần và tính khả thi trong thực hiện	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1			
6.3. Nội dung, phương pháp thực hiện					
- Các nội dung nghiên cứu phù hợp để đạt được mục tiêu và sản phẩm.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3			20
- Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng phù hợp với các nội dung nghiên cứu.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2			
6.4. Mối liên kết giữa các nhiệm vụ thành phần					
- Tính logic trong việc sắp xếp các mắt xích, trình tự triển khai các nhiệm vụ thành phần.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2			
- Sự kế thừa kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước phải là nguyên liệu/số liệu đầu vào nhiệm vụ sau và tính gói đầu về tiến độ thực hiện và sự trùng lặp nội dung giữa các nhiệm vụ.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1			12
6.5 Kết quả dự kiến và chỉ tiêu đánh giá					
- Đầy đủ, đáp ứng yêu cầu về số lượng và khoa học cần đạt đối với loại hình nhiệm vụ.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2			12
- Khả năng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, giải pháp mới, được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1			
6.6. Khả năng thương mại hóa					
- Nhận xét về tính sáng tạo, điểm vượt trội của công nghệ/quy trình/mô hình tổ chức của chuỗi so với các giải pháp hiện có trên thị trường và phương án thương mại hóa kết quả của cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1			8
- Tính khả thi của phương án ứng dụng thực tiễn của cả cụm/chuỗi nhiệm vụ	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1			
6.7. Hiệu quả và tác động					
- Dự kiến hiệu quả đầu ra đối với phát triển KH&CN mà cụm/chuỗi nhiệm vụ mang lại (Theo Khoản 1 Điều 17 Nghị định 267/2025/NĐ-CP)	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2			12
- Dự kiến tác động của kết quả thực hiện cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ đối với ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội, môi trường, an ninh-quốc phòng, hội nhập quốc tế	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1			

(Đánh giá dựa trên sự phù hợp của kết quả theo nội dung và tiêu chí quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025; Đối với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng, tập trung đánh giá giải pháp kỹ thuật, tính ứng dụng thực tiễn và hiệu năng bảo mật cao nhất).					
6.8. Tổng kinh phí đề xuất					
Dự toán phù hợp của tổng kinh phí với nội dung công việc, sản phẩm dự kiến tạo ra của cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ và các khoản chi.		2			8
Ý kiến đánh giá tổng hợp					100

7. Đánh giá cụ thể đối với các nhiệm vụ thành phần:

Nhiệm vụ 01: ☐ Giữ nguyên | ☐ Chính sửa | ☐ Loại bỏ

Nhiệm vụ 02: ☐ Giữ nguyên | ☐ Chính sửa | ☐ Loại bỏ

.....

8. Đánh giá mức độ rủi ro của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ

- ☐ Rủi ro thấp
- ☐ Rủi ro trung bình
- ☐ Rủi ro cao

9. Nhân xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(ký, ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
**HỘI ĐỒNG XÉT TÀI TRỢ,
ĐẶT HÀNG**

BM-07-BBKP
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
XÉT TÀI TRỢ, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ/CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

1. Tên nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:

2. Tên tổ chức đề nghị xét tài trợ, đặt hàng:

3. Họ và tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm:

Số phiếu phát ra:

Số phiếu thu về:

Số phiếu hợp lệ:

Số phiếu không hợp lệ:

TT	Ủy viên	Nhóm tiêu chí đánh giá								Tổng số điểm
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	
1	Chủ tịch Hội đồng									
2	Phó Chủ tịch HĐ									
3	Ủy viên phản biện 1									
4	Ủy viên phản biện 2									
5	Ủy viên Hội đồng									
6	Ủy viên Hội đồng									
7	Ủy viên Hội đồng									
...										
	Tổng số điểm trung bình									

TT	Ủy viên	Mức độ rủi ro của việc triển khai thực hiện		
		Rủi ro thấp	Rủi ro trung bình	Rủi ro cao
1	Chủ tịch			
2	Phó Chủ tịch			
3	Ủy viên phản biện 1			
4	Ủy viên phản biện 2			
5	Ủy viên			

6				
7				
8				
9				
....				

Các thành viên ban kiểm phiếu

Thành viên thứ 1

(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên thứ 2

(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng ban kiểm phiếu

(Họ, tên và chữ ký)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
**HỘI ĐỒNG XÉT TÀI TRỢ,
ĐẶT HÀNG**

BM-08-KQKP
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm

**BẢNG TỔNG HỢP KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
XÉT TÀI TRỢ, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ/CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Tên nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:

.....
.....

TT	Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì	Tổng điểm trung bình của các thành viên hội đồng (theo thứ tự từ cao đến thấp)	Mức độ rủi ro của việc triển khai thực hiện
Hồ sơ 1	Tổ chức: Cá nhân:		Số phiếu.....rủi ro thấp/.....rủi ro TB/.... rủi ro cao
Hồ sơ 2	Tổ chức: Cá nhân:		
...			

Các thành viên ban kiểm phiếu

Trưởng ban kiểm phiếu

(Họ tên và chữ ký)

BM-09-BBHD

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT TÀI TRỢ, ĐẶT HÀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
XÉT TÀI TRỢ, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ/CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

A. Thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:.....
2. Quyết định thành lập Hội đồng: Số...../QĐ-SKHHCN ngày/...../20... của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu.
3. Địa điểm và thời gian:, ngày/..... /20...
4. Thành phần Hội đồng
Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên/.....người. Vắng mặt người, gồm các thành viên:
5. Đại biểu tham dự họp hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác

6. Danh sách các hồ sơ tham gia xét tài trợ/đặt hàng:

- 6.1. Tổ chức A: | Chủ nhiệm:
- 6.2. Tổ chức B: | Chủ nhiệm:
- 6.3.....

7. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà là thư ký khoa học của hội đồng.

B. Nội dung làm việc của hội đồng (ghi chép của thư ký khoa học):

.....
.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(chi tiết ý kiến của các thành viên Hội đồng và đại biểu tham dự trong Phụ lục kèm theo)

C. Bỏ phiếu đánh giá

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu (*đối với trường hợp dùng phiếu dạng giấy*) với các thành viên sau:

- Trưởng ban:
- Hai thành viên:
-

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá từng hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây đủ điều kiện tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nêu trên.

- Tên tổ chức:
- Họ và tên cá nhân:

D. Kết luận, kiến nghị của Hội đồng

1. Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi:

- (1) Tên nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:
- (2) Mục tiêu:
- (3) Tính cấp thiết:
- (4) Nội dung và phương pháp thực hiện:
- (5) Kết quả dự kiến:
- (6) Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:
- (Dự toán chi tiết kinh phí sẽ được thông qua bởi Tổ thẩm định kinh phí).
- (7) Phương thức khoán chi:

- a) Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng ☐
- b) Khoán chi từng phần theo nội dung nghiên cứu ☐

(8) *Mức độ rủi ro thực hiện nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:*

- ☐ Rủi ro thấp
- ☐ Rủi ro trung bình
- ☐ Rủi ro cao

4. Các kiến nghị khác (nếu có):

Biên bản được lập xong lúc^h, ngày ... tháng ... năm ... và đã được Hội đồng nhất trí thông qua.

THƯ KÝ KHOA HỌC
(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục

Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ ĐẠI BIỂU

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THƯ KÝ KHOA HỌC

(Họ, tên và chữ ký)

BM-10-PTĐKP

CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
TỔ THẨM ĐỊNH KINH PHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm 20.....

**PHIẾU THẨM ĐỊNH KINH PHÍ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

1. Tên nhiệm vụ:.....

Mã số..... (nếu có)

2. Tổ chức chủ trì:

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

4. Họ và tên người thẩm định:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

5. Ngày nhận hồ sơ thẩm định: ngày.....tháng ... năm 20.....

A. Nhận xét, đánh giá chung mức độ hoàn thiện của nội dung thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện

1. Đủ điều kiện thẩm định:

2. Không đủ điều kiện để thẩm định (nêu rõ lý do):

B. Nhận xét chung về dự toán kinh phí nhiệm vụ

1. Hạng mục kinh phí đã đáp ứng yêu cầu

2. Hạng mục kinh phí cần hoàn thiện

C. Nhận xét chi tiết về kinh phí nhiệm vụ:

1. Ý kiến nhận xét:

2. Dự kiến kinh phí theo các khoản chi như sau:

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

D. Kiến nghị:

1. Phương thức khoán:

☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng (*trong đó kinh phí thuê chuyên gia: ...*).

☐ Khoán từng phần, trong đó:

- Kinh phí ngân sách nhà nước khoán: triệu đồng (*trong đó kinh phí thuê chuyên gia: ...*);

- Kinh phí ngân sách nhà nước không khoán:triệu đồng.

2. Các kiến nghị khác (nếu có):

Thành viên Tổ thẩm định

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
TỔ THẨM ĐỊNH KINH PHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP THẨM ĐỊNH KINH PHÍ
NHIỆM VỤ/CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

A. Thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:

.....

2. Tổ chức chủ trì:

.....

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:

.....

4. Địa điểm và thời gian họp Tổ thẩm định:

- Địa điểm:

- Thời gian:giờ, ngày..... tháng.....năm.....

5. Tổ thẩm định

Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên/.....người. Vắng mặt người, gồm các thành viên:

6. Đại biểu tham dự:

TT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác
1		
...		

B. Kết luận của Tổ thẩm định

1. Về dự toán kinh phí:

.....

.....

2. Về thời gian thực hiện nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:

.....

3. Về tổng kinh phí cần thiết: triệu đồng

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước: triệu đồng

- Kinh phí từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước: triệu đồng

4. Dự kiến kinh phí theo các khoản chi:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Kinh phí đề xuất của đơn vị		Kinh phí theo ý kiến Thành viên Tổ		
		Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách nhà nước	Ngân sách nhà nước		Ngoài ngân sách nhà nước
				Kinh phí	Trong đó, khoán chi	
1	Chi thù lao thực hiện nhiệm vụ					
2	Thuê chuyên gia - Trong nước - Nước ngoài					
3	Nguyên liệu, nhiên liệu, mẫu vật					
4	Sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản					
5	Công tác tổ chức, tham gia hội nghị					
6	Dịch vụ thuê ngoài					
7	Điều tra, khảo sát thu thập số liệu					
8	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn					
9	Chi công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế					
10	Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ					
11	Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài					
12	Phổ biến, tuyên truyền kết quả của nhiệm vụ					
13	Công tác quản lý chung nhiệm vụ					
14	Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ					
	Tổng cộng					

C. Kiến nghị:

1. Phương thức thực hiện:

☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

☐ Khoán chi từng phần theo nội dung nghiên cứu, trong đó:

- Kinh phí ngân sách nhà nước khoán: triệu đồng;

- Kinh phí ngân sách nhà nước không khoán:triệu đồng.

2. Các kiến nghị khác (nếu có):

.....

Biên bản được lập xong lúc..... giờ, ngàytháng.....năm..... và đã được Tổ thẩm định nhất trí thông qua./.

Tổ trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành viên

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành viên

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành viên

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC Ý KIẾN CỦA THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH

(Thư ký Tổ thẩm định ghi đầy đủ ý kiến nhận xét của từng thành viên tổ thẩm định)

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

THƯ KÝ TỔ THẨM ĐỊNH
(ký và ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
TỔ CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày.... tháng ... năm

PHIẾU NHẬN XÉT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ/CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Tổ trưởng: ☐

Tổ phó: ☐

Thành viên của tổ: ☐

1. Tên nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:
2. Mã số (nếu có):
3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:
4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:
5. Họ và tên người nhận xét (*chức danh khoa học, học vị*):
6. Ngày nhận Hồ sơ: ngày tháng năm 20....

7. Nhận xét:

7.1. Về báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Về cấu trúc, bố cục của báo cáo; khái niệm, thuật ngữ, văn phong dùng trong báo cáo; mức độ rõ ràng, lô-gíc, tính khoa học, đầy đủ của báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt và các tài liệu cần thiết kèm theo (bản vẽ thiết kế, tài liệu công nghệ, tài liệu trích dẫn, xác nhận, công nhận, công bố...)

- Tổng quan các vấn đề liên quan đến nội dung của nhiệm vụ; phân tích, luận cứ, lập luận khoa học; mức độ tiên tiến, hiện đại của phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

- Tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật các số liệu qua kết quả điều tra, khảo sát và các nguồn tư liệu khác được sử dụng trong các báo cáo khoa học

* Đối với cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ: Nhận xét tính lô-gíc và sự kết nối giữa các nhiệm vụ thành phần; mức độ thể hiện tính xuyên suốt từ mục tiêu tổng quát đến kết quả cụ thể của từng mắt xích trong chuỗi.

7.2. Về mức độ đạt được về số lượng, chất lượng của các sản phẩm dạng I, IV

(Phân tích, đánh giá theo mức độ đạt được của các sản phẩm bài báo, sách chuyên khảo và các sản phẩm khác; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng so với đăng ký trong Hợp đồng; Đối với cụm/chuỗi nhiệm vụ: Đánh giá sự phân bố và đóng góp của các sản phẩm thành phần vào uy tín khoa học chung của toàn chuỗi).

7.3. Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng sản phẩm dạng II, III so với Hợp đồng:

- *Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm dạng II, III ...*
- *Nhận xét về số lượng, khối lượng sản phẩm dạng II, III đạt chất lượng*

7.4. Về chất lượng các sản phẩm dạng II, III đạt được so với Hợp đồng:

- *Mức độ đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo Hợp đồng của từng loại sản phẩm*
- *Tính mới, tính tiên tiến của chất lượng sản phẩm*
- *Giá trị về khoa học, ý nghĩa thực tiễn của sản phẩm*
- *Đối với cụm/chuỗi nhiệm vụ: Nhận xét về sự khớp nối kỹ thuật (đầu ra của nhiệm vụ này có đáp ứng tiêu chuẩn làm đầu vào cho nhiệm vụ tiếp theo hay không); tính đồng bộ của hệ thống sản phẩm trong cụm hoặc chuỗi.*

7.5. Kết quả tham gia đào tạo sau đại học, bồi dưỡng nguồn nhân lực

(Phân tích, nhận xét về kết quả đào tạo: số lượng thạc sỹ, tiến sỹ; kết quả đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với dự án sản xuất thử nghiệm so với Hợp đồng)

7.6. Số lượng, chất lượng sản phẩm, trình độ khoa học của sản phẩm vượt mức đăng ký so với Hợp đồng.

(Phân tích, nhận xét, đánh giá mức độ vượt chỉ tiêu về số lượng, chất lượng của sản phẩm được đăng ký trong hợp đồng, có tác động đột phá đối với khoa học, kinh tế, xã hội và môi trường)

7.7. Nhận xét về Quản lý rủi ro và biện pháp kiểm soát của nhiệm vụ

(Nhận xét về tính mới, độ phức tạp của nội dung nghiên cứu dẫn đến các rủi ro khách quan (nếu có); Đánh giá sự phù hợp của các bước thực nghiệm, quy trình kỹ thuật đã triển khai so với thuyết minh, xác nhận nhóm thực hiện đã làm đúng, đủ trách nhiệm; Phân tích nguyên nhân của các chỉ tiêu chưa đạt do yếu tố khách quan, giới hạn công nghệ hay biến động thực tiễn... và kiến nghị về việc miễn trừ trách nhiệm/không thu hồi kinh phí)

7.8. Tác động đối với kinh tế, xã hội và môi trường

(Phân tích về kết quả ứng dụng trong thực tiễn, tác động về kinh tế, xã hội và môi trường; hiệu quả kinh tế trực tiếp; tạo ngành nghề mới, tạo việc làm, cải thiện môi trường ... ; Đối với cụm/chuỗi nhiệm vụ: Tập trung đánh giá Hiệu quả cộng hưởng - những giá trị và tác động lớn mà nếu thực hiện các nhiệm vụ riêng lẻ sẽ không thể đạt được).

8. Yêu cầu bổ sung hồ sơ, tài liệu phục vụ phiên họp của Tổ chuyên gia (nếu có)

(Nêu rõ các nội dung, tài liệu cần bổ sung làm rõ để Tổ chức chủ trì giải trình)

NGƯỜI NHẬN XÉT
(Họ, tên và chữ ký)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
TỔ CHUYÊN GIA
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày.... tháng ... năm

Tổ trưởng: ☐

Tổ phó: ☐

Thành viên của tổ: ☐

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Thông tin chung về nhiệm vụ:

- Tên nhiệm vụ:
- Mã số nhiệm vụ (nếu có):
- Loại nhiệm vụ:
- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:
- Chủ nhiệm nhiệm vụ:

2. Người đánh giá:

- Họ và tên:
- Chức danh khoa học, học vị:

3. Đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

<i>TT</i>	<i>Nội dung đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm đánh giá của chuyên gia</i>
1	Về báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ <i>(Đánh giá, chấm điểm theo mức độ đầy đủ, hợp lý, khoa học của báo cáo tổng hợp nhiệm vụ KH&CN và tài liệu cần thiết kèm theo như: các bản vẽ thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu hướng dẫn...Đạt điểm tối đa khi nội dung báo cáo, tài liệu kèm theo đầy đủ, rõ ràng và lô-gíc)</i>	20	
2	Mức độ đạt được về số lượng và chất lượng của sản phẩm dạng I, IV so với hợp đồng <i>(Đạt điểm tối đa khi đạt yêu cầu so với Hợp đồng hoặc được Hội đồng xác nhận rủi ro khách quan/tính mới theo NĐ 267/2025/NĐ-CP)</i>	5	
3	Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm dạng II, III so với Hợp đồng	25	

	<i>(Đạt điểm tối đa khi số lượng, khối lượng các sản phẩm đạt yêu cầu so với Hợp đồng).</i>		
4	Mức chất lượng của các sản phẩm dạng II, III đạt được so với Hợp đồng <i>(Đạt điểm tối đa khi chất lượng các sản phẩm đạt yêu cầu so với Hợp đồng. Đánh giá tính tiên tiến. Chấp nhận các kết quả thực nghiệm không đạt mục tiêu ban đầu nếu chứng minh được đã đúng quy trình và đã có hướng xử lý)</i>	30	
5	Kết quả tham gia đào tạo và/hoặc bồi dưỡng nguồn nhân lực <i>(Đạt điểm tối đa khi đạt yêu cầu so với Hợp đồng)</i>	5	
6	Đánh giá về tổ chức thực hiện theo tiến độ: + Không gia hạn thời gian thực hiện: 5 điểm. + Gia hạn thời gian thực hiện 01 lần: 3 điểm. + Gia hạn thời gian thực hiện từ 02 lần trở lên: 0 điểm.	5	
7	Đánh giá về sản phẩm vượt trội và giá trị đóng góp: <i>(Sản phẩm được ứng dụng trong thực tiễn/công bố quốc tế có chất lượng cao/sản phẩm về sở hữu trí tuệ hoặc sản phẩm khác được hội đồng đánh giá vượt trội so với hợp đồng về số lượng, chất lượng; các dữ liệu thực nghiệm giá trị rút ra từ rủi ro/thất bại giúp định hướng lại hướng đi cho ngành)</i>	10	
	Cộng	100	

4. Đánh giá tình trạng vi phạm các quy định:

+ Trừ đến 5 điểm đối với nhiệm vụ nộp hồ sơ đánh giá muộn từ 01 đến 03 tháng;

+ Vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý tài chính đối với kinh phí của nhiệm vụ (có kết luận bằng văn bản của các đoàn thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền): trừ tối đa đến 15 điểm.

5. Tổng số điểm (mục 3 trừ mục 4) (tối đa là 100 điểm): điểm

6. Xếp loại nhiệm vụ (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng phù hợp):

Xuất sắc:	☐
Khi tổng số điểm đạt từ 90 điểm trở lên và đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:	
☐ Hoàn thành theo hợp đồng;	
☐ Không gia hạn thời gian thực hiện;	
☐ Có sản phẩm vượt trội.	

● Đạt: Khi tổng số điểm đạt từ 70 điểm trở lên.	☐
● Không đạt: Khi có tổng số điểm đạt dưới 70 điểm.	☐

7. Đánh giá về quản lý rủi ro và biện pháp kiểm soát của nhiệm vụ

Đây là căn cứ pháp lý để không thu hồi kinh phí đối với các nội dung chưa đạt chỉ tiêu:

Xác nhận nỗ lực: Nhóm thực hiện đã triển khai đầy đủ, tận tụy, trung thực và đúng quy trình thực nghiệm theo Thuyết minh/Hợp đồng:
☐ Có ☐ Không
Tính chất rủi ro: Các chỉ tiêu chưa đạt là do rủi ro khách quan/tính mới công nghệ/biến động không thể lường trước:
☐ Có ☐ Không

8. Ý kiến đánh giá khác (nếu có):

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Họ, tên và chữ ký)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
TỔ CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ
CUỐI KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày.... tháng ... năm

Tổ trưởng: ☐

Tổ phó: ☐

Thành viên của tổ: ☐

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Thông tin chung về cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:

- Tên cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:
- Mã số (nếu có):
- Tổ chức chủ trì:
- Chủ nhiệm cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:

2. Người đánh giá:

- Họ và tên:
- Chức danh khoa học, học vị:

3. Đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của chuyên gia
1	Về báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (Đánh giá, chấm điểm theo mức độ đầy đủ, hợp lý, khoa học của các báo cáo thành phần và Báo cáo tổng kết chung của cả Cụm/Chuỗi nhiệm vụ KH&CN; tính lô-gíc của hệ thống tài liệu kèm theo; đánh giá được mối liên kết giữa các nhiệm vụ, Đạt điểm tối đa khi nội dung báo cáo, tài liệu kèm theo đầy đủ, rõ ràng và lô-gíc)	15	
2	Mức độ đạt được về số lượng và chất lượng của sản phẩm dạng I, IV so với hợp đồng (Đạt điểm tối đa khi đạt yêu cầu so với Hợp đồng hoặc được Hội đồng xác nhận rủi ro khách quan/tính mới theo NĐ 267/2025/NĐ-CP, ngày 14/10/2025 và tính tổng hợp kết quả đạt được của tất cả nhiệm vụ thành phần so với cam kết chung của cụm/chuỗi nhiệm vụ)	5	
3	Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm dạng II, III so với Hợp đồng (Đánh giá sự hoàn thiện của hệ thống danh mục sản phẩm trong toàn bộ các mắt xích của cụm/chuỗi nhiệm vụ. Đạt điểm tối đa khi số lượng,	15	

	khối lượng các sản phẩm đạt yêu cầu so với Hợp đồng).		
4	Mức chất lượng của các sản phẩm dạng II, III đạt được so với Hợp đồng (Đạt điểm tối đa khi chất lượng các sản phẩm đạt yêu cầu so với Hợp đồng. Đánh giá chất lượng từng sản phẩm và tính tương thích/khớp nối kỹ thuật giữa các sản phẩm trong cụm/chuỗi nhiệm vụ. Đánh giá tính tiên tiến và sự nỗ lực khi gặp rủi ro khách quan, công nghệ. Chấp nhận các kết quả thực nghiệm không đạt mục tiêu ban đầu nếu chứng minh được đã đúng quy trình và đã có hướng xử lý)	25	
5	Hiệu quả cộng hưởng và tác động thực tiễn của cụm/chuỗi nhiệm vụ (Phân tích giá trị gia tăng tổng thể, tác động kinh tế - xã hội lan tỏa của cả chuỗi mà các nhiệm vụ riêng lẻ không đạt được; mức độ giải quyết vấn đề lớn của ngành/địa phương)	20	
6	Kết quả tham gia đào tạo và/hoặc bồi dưỡng nguồn nhân lực (Đạt điểm tối đa khi đạt yêu cầu so với Hợp đồng)	5	
7	Đánh giá về tổ chức thực hiện theo tiến độ: + Không gia hạn thời gian thực hiện: 5 điểm. + Gia hạn thời gian thực hiện 01 lần: 3 điểm. + Gia hạn thời gian thực hiện từ 02 lần trở lên: 0 điểm.	5	
8	Đánh giá về sản phẩm vượt trội và giá trị đóng góp: (Sản phẩm được ứng dụng trong thực tiễn/công bố quốc tế có chất lượng cao/sản phẩm về sở hữu trí tuệ hoặc sản phẩm khác được hội đồng đánh giá vượt trội so với hợp đồng về số lượng, chất lượng; các dữ liệu thực nghiệm giúp định hướng lại mục tiêu, hướng đi cho ngành, chuỗi giá trị)	10	
	Cộng	100	

4. Đánh giá tình trạng vi phạm các quy định:

+ Trừ đến 5 điểm đối với nhiệm vụ nộp hồ sơ đánh giá muộn từ 01 đến 03 tháng;

+ Vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý tài chính đối với kinh phí của cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ (có kết luận bằng văn bản của các đoàn thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền): trừ tối đa đến 15 điểm.

5. Tổng số điểm (mục 3 trừ mục 4) (tối đa là 100 điểm): điểm

6. Xếp loại cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ (đánh dấu √ vào ô tương ứng phù hợp):

● **Xuất sắc:**



Khi tổng số điểm đạt từ 90 điểm trở lên và đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

- ☐ Hoàn thành theo hợp đồng;
- ☐ Không gia hạn thời gian thực hiện;
- ☐ Có sản phẩm vượt trội.

● **Đạt:**

☐

Khi tổng số điểm đạt từ 70 điểm trở lên.

● **Không đạt:**

☐

Khi có tổng số điểm đạt dưới 70 điểm.

7. Đánh giá về Quản lý rủi ro và biện pháp kiểm soát của cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ

Đây là căn cứ pháp lý để không thu hồi kinh phí đối với các nội dung chưa đạt chỉ tiêu:

Xác nhận nỗ lực: Nhóm thực hiện đã triển khai đầy đủ, tận tụy, trung thực và đúng quy trình thực nghiệm theo Thuyết minh/Hợp đồng:
☐ Có ☐ Không
Tính chất rủi ro: Các chỉ tiêu chưa đạt là do rủi ro khách quan/tính mới công nghệ/biến động không thể lường trước:
☐ Có ☐ Không

8. Biện pháp kiểm soát và khắc phục:

Đơn vị chủ trì đã chủ động nhận diện rủi ro và có biện pháp điều chỉnh quy trình phối hợp để giảm thiểu thiệt hại cho các nhiệm vụ thành phần còn lại:

- ☐ Có
- ☐ Không

9. Ý kiến đánh giá khác (nếu có)

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Họ, tên và chữ ký)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
TỔ CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng ... năm

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ
NHIỆM VỤ/CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO**

1. Thông tin chung về nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ

- Tên nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:
- Mã số (nếu có):
- Thuộc Chương trình:
- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:
- Chủ nhiệm nhiệm vụ:

2. Kết quả đánh giá nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ

- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:

Họ và tên thành viên Đoàn đánh giá	Điểm đánh giá	Ghi chú
Thành viên 1		
Thành viên 2		
...		
Tổng số điểm trung bình		

3. Xếp loại nhiệm vụ (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng phù hợp):

● **Xuất sắc:**

☐

Khi tổng số điểm đạt từ 90 điểm trở lên và đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

- ☐ Hoàn thành theo hợp đồng;
- ☐ Không gia hạn thời gian thực hiện;
- ☐ Có sản phẩm vượt trội.

● **Đạt:**

☐

Khi tổng số điểm đạt từ 70 điểm trở lên.

● **Không đạt:**

☐

Khi có tổng số điểm đạt dưới 70 điểm.

Thư ký khoa học
(Họ, tên và chữ ký)

Tổ trưởng
(Họ, tên và chữ ký)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
TỔ CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ
NHIỆM VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng ... năm

BIÊN BẢN HỌP TỔ CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ
NHIỆM VỤ/CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

I. Những thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:.....

Mã số (nếu có):

Tổ chức chủ trì:

Chủ nhiệm nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:

2. Quyết định thành lập Tổ chuyên gia:

Số: /QĐ-SKHCN ngày .../.../20..... của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu.

3. Địa điểm và thời gian họp Tổ chuyên gia:

4. Số thành viên Tổ chuyên gia có mặt trên tổng số thành viên của tổ:

Vắng mặt: người, gồm:

.....

.....

5. Khách mời tham dự:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
...		

II. Nội dung làm việc của Tổ chuyên gia

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Tổ chuyên gia đánh giá, giới thiệu đại biểu tham dự và thông báo tóm tắt chương trình làm việc;

2. Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) điều khiển phiên họp đánh giá và phân công nhiệm vụ cho thành viên trong tổ; bầu một thành viên làm thư ký khoa học ngay tại phiên họp để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản phiên họp của Tổ:

- Thông qua chương trình làm việc của Tổ chuyên gia;

- Bầu thư ký khoa học tổ chuyên gia;

3. Tổ chuyên gia đánh giá chủ trì và phân công nhiệm vụ cho thành viên trong tổ;

4. Chủ nhiệm hoặc đại diện đơn vị chủ trì trình bày tóm tắt tình hình triển khai, kết quả

thực hiện nhiệm vụ;

5. Các thành viên tổ chuyên gia thảo luận, trao đổi ý kiến đối với tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ;
6. Các thành viên của tổ chuyên gia trình bày ý kiến nhận xét; thư ký hành chính đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có);
7. Tổ chuyên gia thảo luận kín (nếu cần);
8. Các thành viên của tổ chuyên gia, chấm điểm theo tiêu chí và thang điểm tại mẫu phiếu đánh giá theo quy định;
9. Thư ký khoa học tổng hợp kết quả phiếu đánh giá của các thành viên;
10. Kết luận của Tổ chuyên gia về các nội dung đánh giá:
- 10.1. Về mức độ đáp ứng được yêu cầu số lượng, khối lượng, chủng loại sản phẩm theo đặt hàng và hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các kết quả thực hiện nhiệm vụ:
- a) Về chủng loại sản phẩm so với Hợp đồng:
- b) Về số lượng, khối lượng sản phẩm so với Hợp đồng (*Trường hợp có sai lệch do rủi ro khách quan/tính mới công nghệ, Đoàn đánh giá ghi nhận dựa trên khối lượng công việc thực tế đã triển khai tận tụy*):
- c) Về sản phẩm khoa học đạt vượt hợp đồng; những đóng góp khoa học mới của nhiệm vụ, bao gồm cả các dữ liệu thực nghiệm giá trị rút ra từ rủi ro/thất bại (nếu có):
- 10.2. Về chất lượng sản phẩm và giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của các kết quả thực hiện nhiệm vụ (*Đoàn đánh giá xác nhận các chỉ tiêu chưa đạt (nếu có) là kết quả của rủi ro khoa học khách quan, nằm ngoài khả năng dự báo mặc dù nhóm nghiên cứu đã nỗ lực thực hiện đúng quy trình*):
- 10.3. Kết quả đánh giá xếp loại chung của nhiệm vụ
- a) Kết quả đánh giá, xếp loại của Tổ chuyên gia ở mức sau (*đánh √ vào ô tương ứng*):
- | | | |
|-----------------------------------|------------------------------|------------------------------------|
| ☐ Xuất sắc | ☐ Đạt | ☐ Không đạt |
|-----------------------------------|------------------------------|------------------------------------|
- b) Phần luận giải của Tổ chuyên gia về kết quả đánh giá, xếp loại (*chọn √ vào ô tương ứng và luận giải*):
- ☐ Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại “xuất sắc” bởi những lý do cụ thể dưới đây:.....
- ☐ Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại “đạt” bởi những lý do cụ thể dưới đây: *Đối với các nội dung chưa đạt chỉ tiêu: Đoàn đánh giá xác nhận nhóm nghiên cứu đã thực hiện đúng quy trình, tận tụy, trung thực. Các sai lệch là do rủi ro khoa học khách quan/biến động theo quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, kiến nghị cơ quan chủ quản chấp nhận rủi ro và không thu hồi kinh phí (nếu có).....*
- ☐ Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại “không đạt” bởi những lý do cụ thể dưới đây:
- (*Chi tiết đánh giá về nội dung công việc và sản phẩm tại Phụ lục kèm theo biên bản*)
- 10.4. Kiến nghị của Tổ chuyên gia:

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ ở những vấn đề sau (nếu có):

b) (Cơ quan chủ quản) ... nghiệm thu các sản phẩm dưới đây (bao gồm các sản phẩm đạt chỉ tiêu và các sản phẩm ghi nhận dưới dạng rủi ro khoa học cho phép):

Danh mục sản phẩm khoa học đáp ứng được yêu cầu tài trợ, đặt hàng, Hợp đồng và các sản phẩm được chấp nhận rủi ro khoa học (nếu có):

STT	Tên sản phẩm	Ghi chú
1		
2		
...		

c) Công bố, xuất bản kết quả thực hiện nhiệm vụ:

d) Không công bố, xuất bản kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Biên bản họp Tổ chuyên gia được thông qua với sự thống nhất của các thành viên của tổ dự họp vào ngày tháng năm....

Tổ trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Các thành viên Tổ chuyên gia

(Ký, ghi rõ họ tên)

** Đối với cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ: Tổ chuyên gia cần phân tích rõ tính logic và sự kết nối giữa các sản phẩm thành phần. Trường hợp có sai lệch chỉ tiêu do rủi ro từ một mắt xích khách quan ảnh hưởng đến tiến độ chung của toàn cụm/chuỗi nhiệm vụ, Tổ chuyên gia cần ghi nhận cụ thể tại mục 10.2 và 10.3 để làm cơ sở cho việc chấp nhận rủi ro cho phép.*

**Phụ lục Biên bản họp Tổ chuyên gia đánh giá cuối kỳ
nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

**KẾT LUẬN VỀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC, SẢN PHẨM CHƯA ĐẠT HOẶC
CHƯA THỰC HIỆN THEO HỢP ĐỒNG**

*(Chỉ dùng trong trường hợp nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ được xếp loại
“không đạt”)*

1. Về nội dung công việc

- Các công việc đã thực hiện nhưng chưa đạt:

STT	Công việc
1	Nội dung
1.1	Công việc: ...
1.2	Công việc:...
n	

- Các công việc chưa thực hiện:

STT	Công việc
1	Nội dung
1.1	Công việc: ...
1.2	Công việc:...
n	

2. Về sản phẩm không đạt so với hợp đồng

STT	Sản phẩm	Lý do (nêu rõ lý do khách quan, chủ quan)
1		
2		
...		

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

** Đối với cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ: cần xác định rõ nhiệm vụ thành phần nào hoặc khâu kết nối nào chưa đạt. Đánh giá cụ thể sự tác động của nội dung/sản phẩm không đạt đó đến mục tiêu chung của cả cụm/chuỗi nhiệm vụ.*